

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/HS-ST

Ngày: 23-4-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Huy Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Đức

Ông Nguyễn Việt Dũng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 2 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình L – Sinh ngày 10/7/1976 tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Thôn 5, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình L1 sinh năm 1946 và bà Trịnh Thị M sinh năm 1949; có vợ Phan Thị Hồng H và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”

2. Trần Viết D – Sinh ngày 06/6/1958 tại Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1938; có vợ Trần Thị H và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”

3. Nguyễn Gia S – Sinh ngày 15/9/1970 tại Hà Tĩnh

Nơi cư trú: TDP C, TT. C, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Gia H sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1944; có vợ Trần Thị N và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”

4. Võ Đức D – Sinh ngày 19/3/1976 tại Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Đức D (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); có vợ Trần Thị C và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”

5. Lê Văn T - Sinh ngày 08/8/1985 tại Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn E, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H sinh năm 1954; có vợ Lê Thị Hồng V và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/9/2002 bị Tòa án quân sự Quân khu 4 xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “chiếm đoạt, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”

6. Phan Công H – Sinh ngày 25/10/1982 tại Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn C sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1949; có vợ Đặng Thị T và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”

ngoại tại địa phương, “có mặt”

7. Trần Anh D – Sinh ngày 20/10/1981 tại Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Như T sinh năm 1936 và bà Phan Thị L sinh năm 1948; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

8. Trần Sỹ L – Sinh ngày 15/10/1965 tại Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn I, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Sỹ B (đã chết) và bà Đặng Thị L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị N và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”

9. Lê Đại Đ – Sinh ngày 01/10/1980 tại Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân D (đã chết) và bà Trần Thị T sinh năm 1949; có vợ Hồ Thị B và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Xuân Đ – Sinh năm 1973; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Có mặt”

- *Người làm chứng:* Trần Xuân S - Sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/01/2018 (tết Dương lịch), Phạm Đình L, Trần Viết D sau khi uống rượu liên hoan thợ xây về, cùng đến nhà Phạm Xuân Đ để

ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 21 giờ Phạm Đình L và Trần Viết D cùng nhau chơi đánh bài “Liêng” ăn tiền. Cụ thể: Trong mỗi ván chơi, người chơi bỏ tại chiếu số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) gọi là “tẩy”, mỗi người được phát 03 lá bài, sau khi xem bài mình thì bắt đầu từ nhà cái (là người phát bài ván đầu tiên trong quá trình đánh hoặc là người vừa thắng ván trước đó) theo vòng từ phải qua trái đặt ra một số tiền nhất định (tổ) vừa 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), những người tiếp theo phạt thêm không quá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) hoặc úp bài (bỏ). Sau khi không ai tổ nữa thì nhà cái yêu cầu mở bài, thắng thua được tính theo thứ tự giá trị bài: nếu bài của người chơi có ba lá bài giống nhau (gọi là sập) thì “sập” của ai cao hơn là thắng, trong đó cao nhất là sập Át, thấp nhất là sập 2; nếu bài không có “sập” mà có 03 quân liên nhau không kể loại chất cơ rô chuồn bích (gọi là liêng) thì ai có “liêng” cao hơn là thắng; nếu bài không có “sập” hay “liêng” mà có 03 lá bài đều là hình người (gọi là ảnh) thì ai có “ảnh” cao hơn là thắng; nếu bài không ai có “sập”, “liêng”, “ảnh” thì cộng tổng điểm 03 lá bài ai cao hơn là thắng. Người thắng trong ván được lấy tất cả số tiền đã đặt ra ban đầu và số tiền theo phạt tại chiếu. Trong trường hợp ván có hai người có cùng giá trị bài cao nhất bằng nhau thì được gọi là “húc”, khi đó những người trong ván đã tổ theo mà giá trị bài thấp hơn có thể “mua” bài bằng việc góp tiền vào chiếu số tiền bằng 02 lần số tiền tổ, nếu không “mua” thì bỏ bài; sau đó những người cùng giá trị bài cao nhất và những người đã “mua” được chia bài đánh tiếp để xác định người thắng. L và D đánh được 3-4 ván thì có Võ Đức D, Nguyễn Gia S đi làm về ghé qua chơi, thấy có đánh bạc nên tham gia đánh cùng. Sau đó có thêm Phan Công H, Trần Anh D, Trần Sỹ L, Lê Văn T và Lê Đại Đ lần lượt đến thấy đánh bạc nên tham gia đánh bài ăn tiền. Khi phát hiện các bị cáo đánh bài ăn tiền chủ nhà Phạm Xuân Đ đã yêu cầu giải tán. Đến khoảng 22h45 phút ngày 01/01/2018, tổ công tác của Công an huyện Nghi Xuân tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang L, D, S, D, H, D, L, T và Đ đang đánh bạc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tiền 5.940.000 đồng (năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền có tại chiếu, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa có hoa văn hai màu vàng và đỏ.

Theo lời khai của các bị cáo thì số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Phạm Đình L sử dụng 900.000 đồng, Trần Viết D 1.000.000 đồng, Nguyễn Gia S 600.000 đồng, Võ Đức D 700.000 đồng, Phan Công H 300.000 đồng, Trần Anh D 400.000 đồng, Trần Sỹ L 600.000 đồng, Lê Văn T 900.000 đồng, Lê Đại Đ 400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/Ctr-KSĐT ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Nguyễn Gia S, Võ Đức D, Lê Văn T, Phan Công H, Trần Anh D,

Trần Sỹ L và Lê Đại Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, khoản 3 điều 321, điều 17, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Võ Đức D, Lê Văn T từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 – 18 tháng, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng: Khoản 1, điều 321, điều 17, điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt các bị cáo Nguyễn Gia S, Phan Công H, Trần Anh D, Trần Sỹ L và Lê Đại Đ mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS, khoản 1, các điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu số tiền 5.940.000 đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, không tranh luận và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **1]. Về tố tụng:**

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai và nhận tội đúng như nội dung của bản cáo trạng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định khoảng 21 giờ ngày 01/01/2018 tại nhà anh Phạm Xuân Đ ở thôn 5, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Nguyễn Gia S, Võ Đức D, Lê Văn T, Phan Công H, Trần Anh D, Trần Sỹ L và Lê Đại Đ đã có hành vi đánh bài “Liêng” ăn tiền. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày bị Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân bắt quả tang thu tại chiếu 5.940. 000 đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Nguyễn Gia S, Võ Đức D, Lê Văn T, Phan Công H, Trần Anh D, Trần Sỹ L và Lê Đại Đ đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lê Văn T không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS nhưng xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ con thường xuyên ốm đau nên HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có người tổ chức, cầm đầu, số tiền thu giữ tại chiếu bạc và luân chuyển trên một ván bài không nhiều, trong đó Phạm Đình L, Trần Viết D là người đánh đầu tiên, số tiền sử dụng đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác (Dùng 1.000.000 đồng, Luân 900.000 đồng) nên giữ vai trò chính. Bị cáo Lê Văn T tham gia đánh ở tốp cuối nhưng số tiền đánh 900.000 đồng, nhân thân có án nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với các bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo Võ Đức D tham gia đánh ở tốp thứ hai, số tiền dùng đánh bạc 700.000 đồng nên giữ vai trò thực hành tích cực. Các bị cáo khác tham gia đánh ở tốp sau, trong đó Nguyễn Gia S và Trần Sỹ L sử dụng 600.000 đồng, Trần Anh D và Lê Đại Đ 400.000 đồng, Phan Công H 300.000 đồng để đánh bạc giữ vai trò là người thực hành.

Xét thấy các bị cáo đều là dân lao động (thợ xây), là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội mang tính tự phát, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Nhưng cần đánh giá vai trò, tính chất, mức độ và nhân thân của từng bị cáo để xét xử mức án phù hợp.

Bên cạnh hình phạt chính HĐXX cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo có vai trò chính và tích cực trong vụ án nhằm răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung.

Xử lý vật chứng: Số tiền 5.940.000 đồng dùng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếu nhựa không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Hành vi của Phạm Xuân Đ để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên xử lý hành chính là phù hợp.

[3]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân:

Về áp dụng điều luật và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4]. Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS (Dũng, Luận, Thi, Diện áp dụng thêm khoản 3 Điều 321, Điều 38, Điều 65, khoản 2,3 Điều 35 BLHS; Sơn, Hoàn, Doãn, L, Đoàn áp dụng thêm khoản 1 Điều 35 BLHS; Thi không áp dụng điểm i khoản 1 được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Võ Đức D, Lê Văn T, Nguyễn Gia S, Phan Công H, Trần Anh D, Trần Sỹ L và Lê Đại Đ phạm tội “Đánh bạc”.

[3]. Xử phạt các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Lê Văn T mỗi bị cáo 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Võ Đức D 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Võ Đức D, Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Lê Văn T, Võ Đức D mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Gia S, Phan Công H, Trần Anh D, Trần Sỹ L và Lê Đại Đ mỗi bị cáo 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

[4]. Xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 5.940.000 đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Đình L, Trần Viết D, Nguyễn Gia S, Võ Đức D, Lê Văn T, Phan Công H, Trần Anh D, Trần Sỹ L và Lê Đại Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Thi hành án dân sự;
- THA Hình sự;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Lam;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký, đóng dấu)

**Phạm Huy Bình**